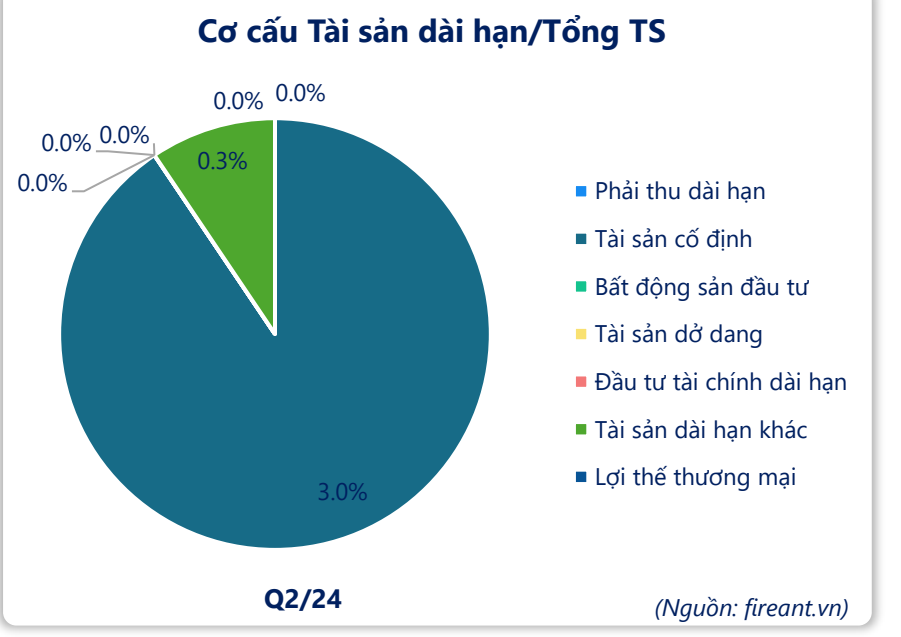
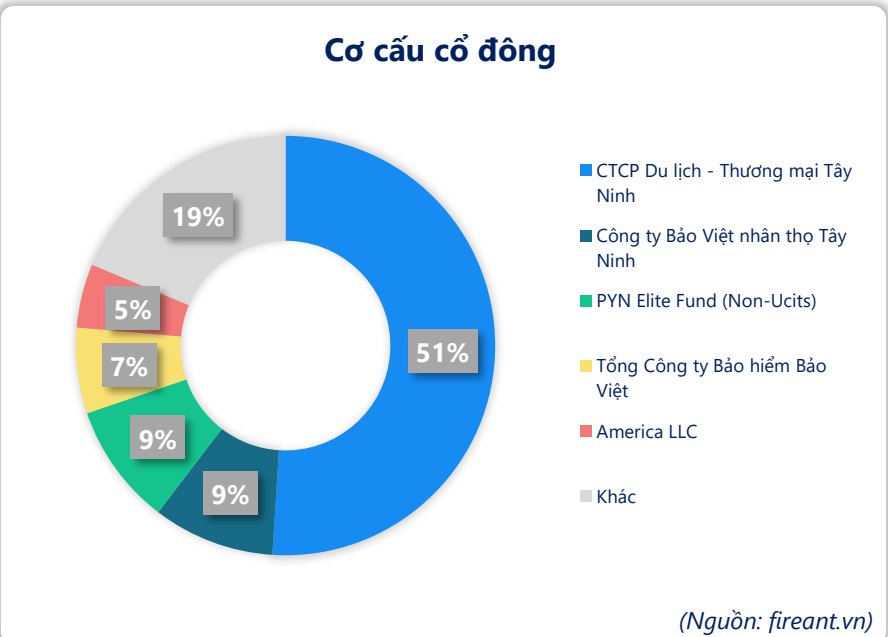
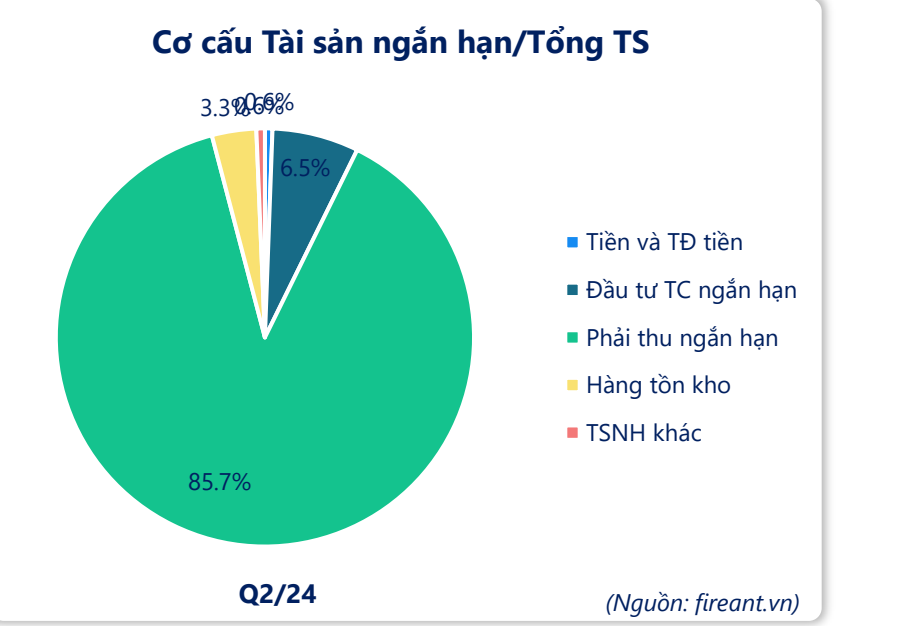
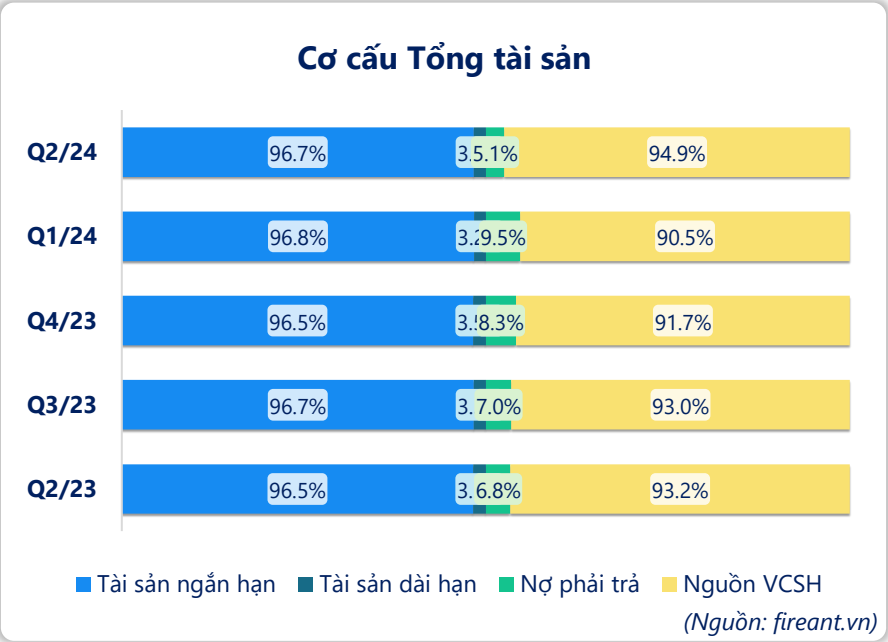
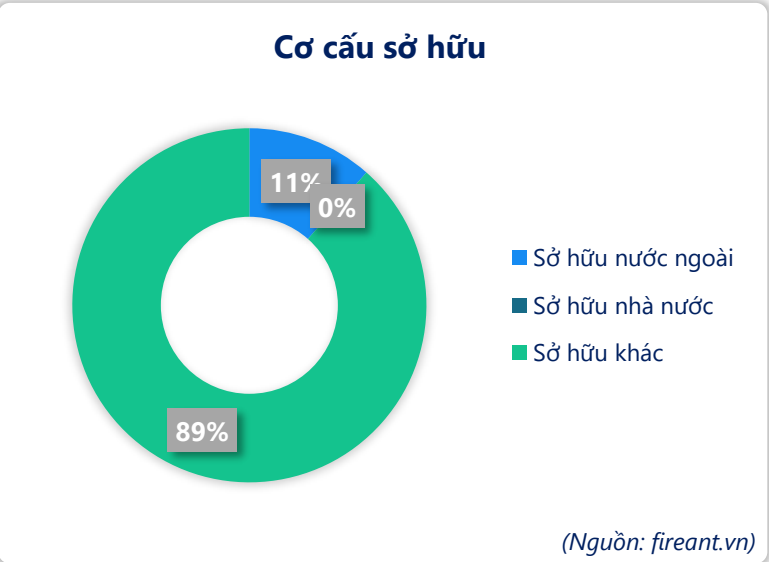
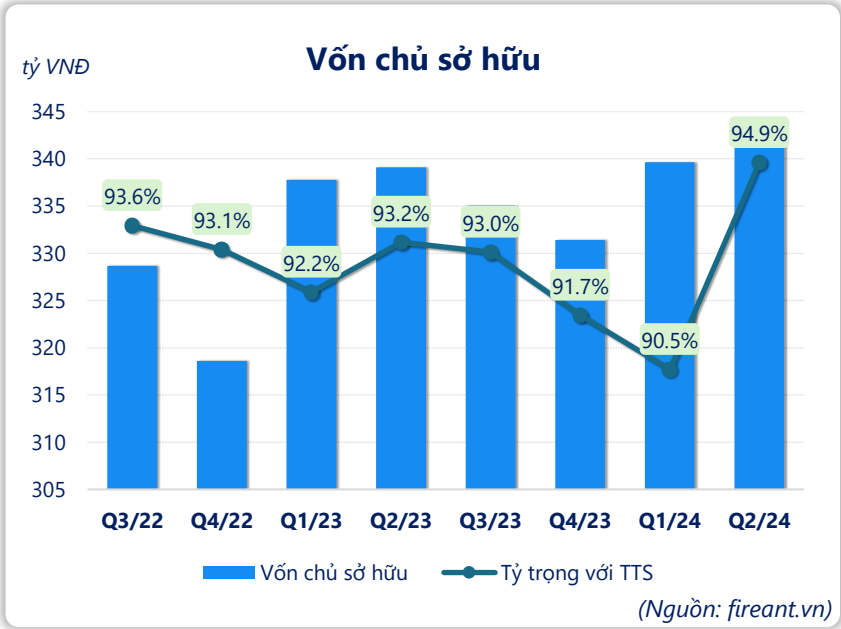
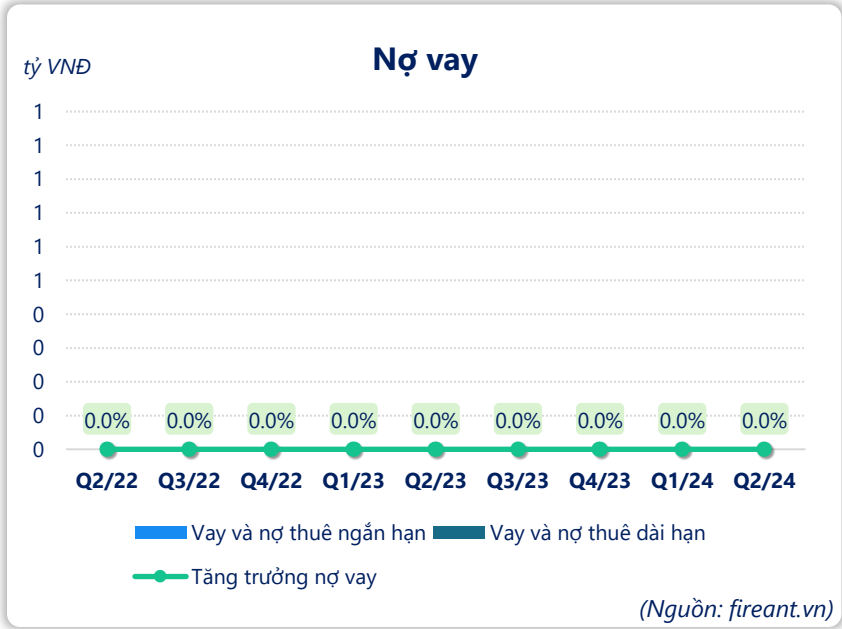
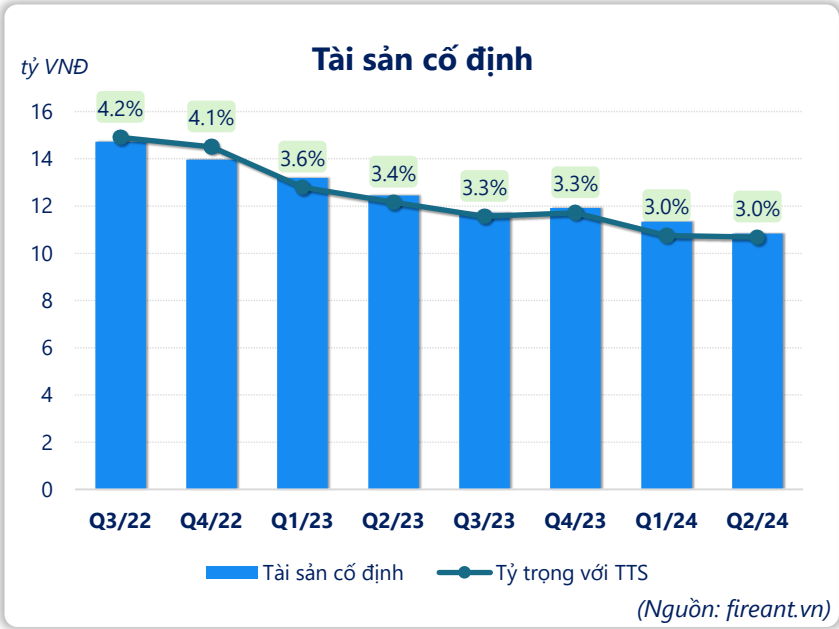
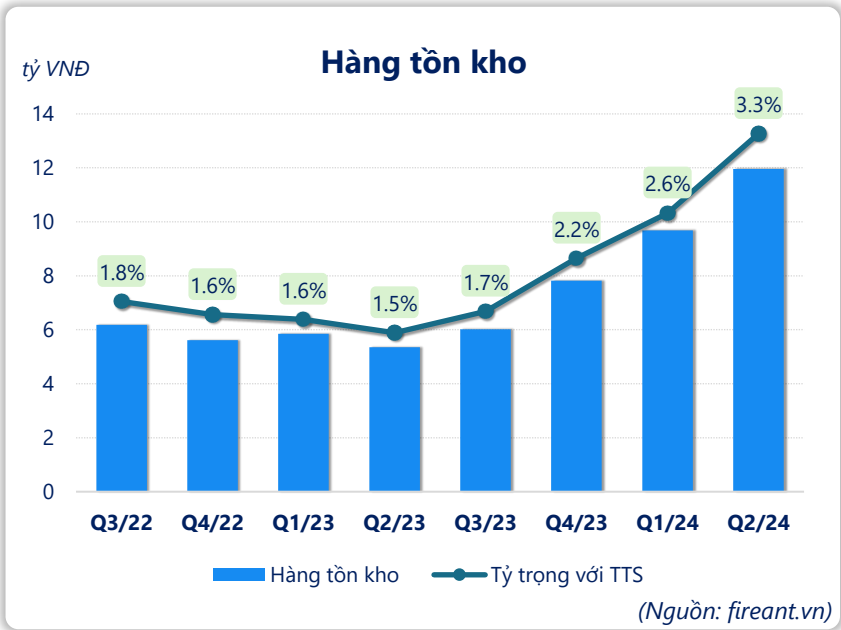
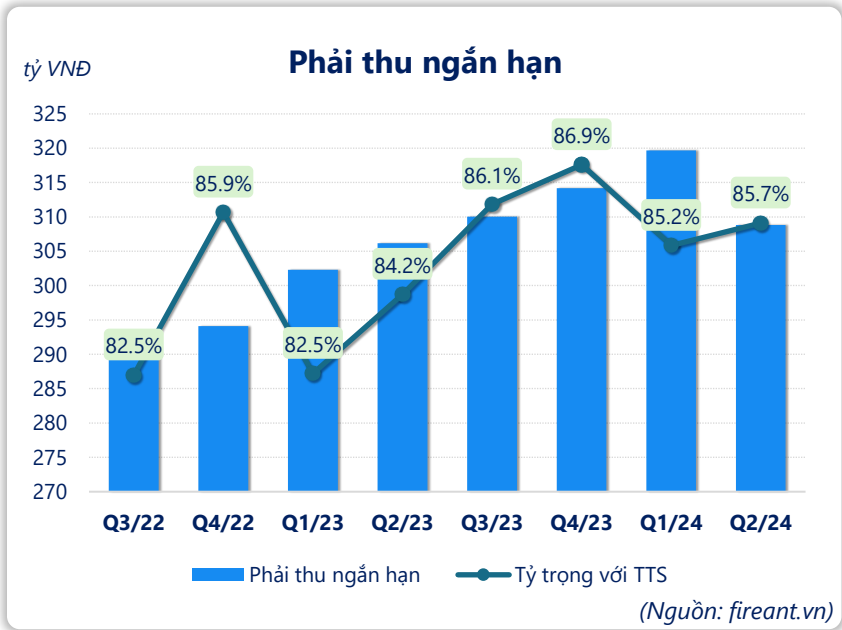
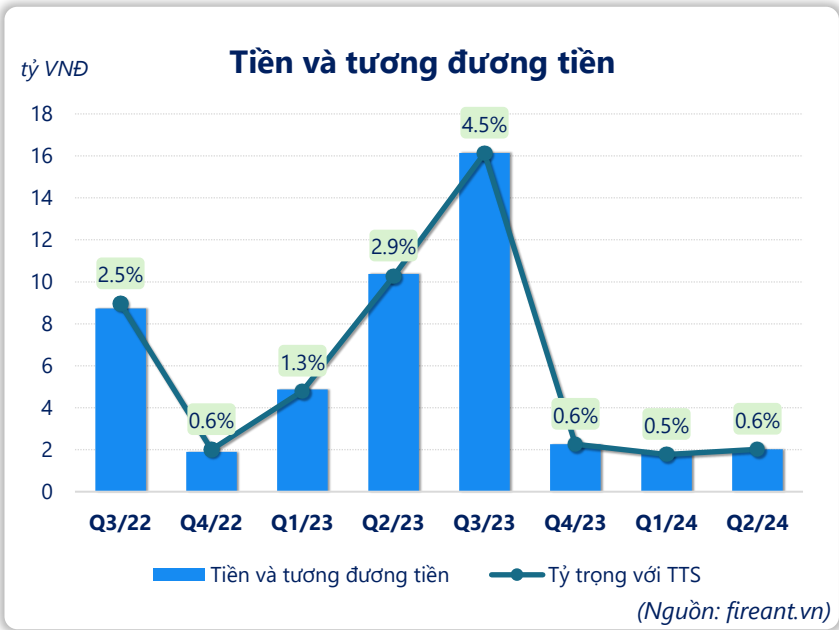
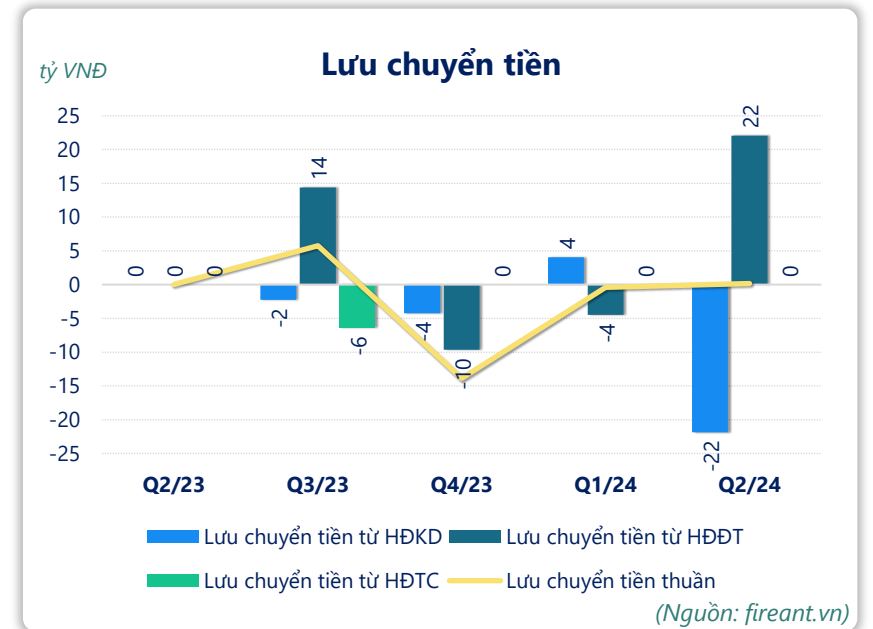
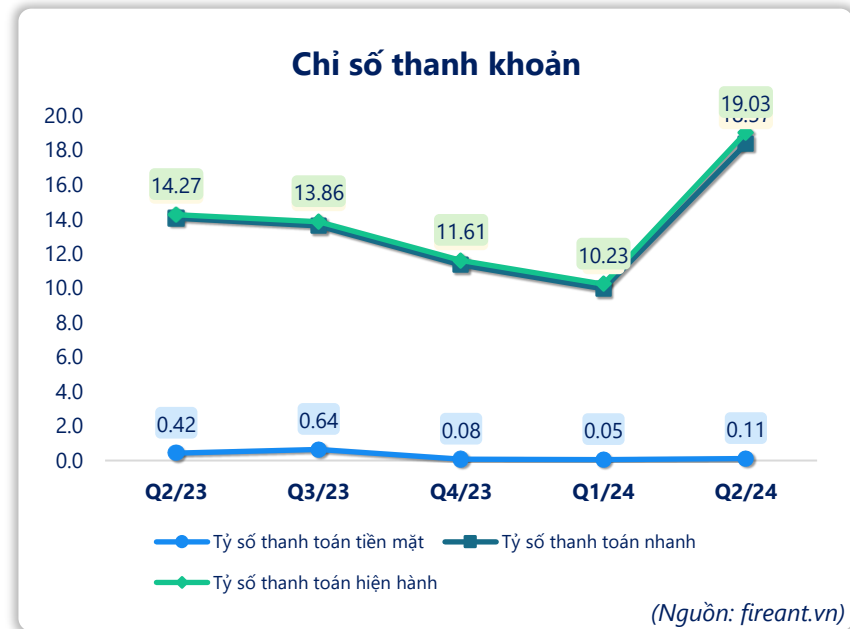
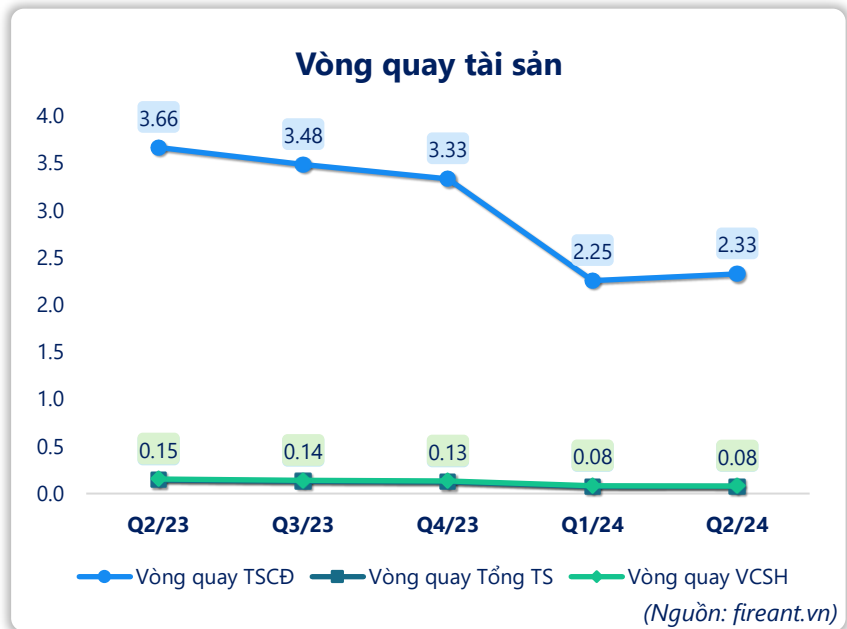
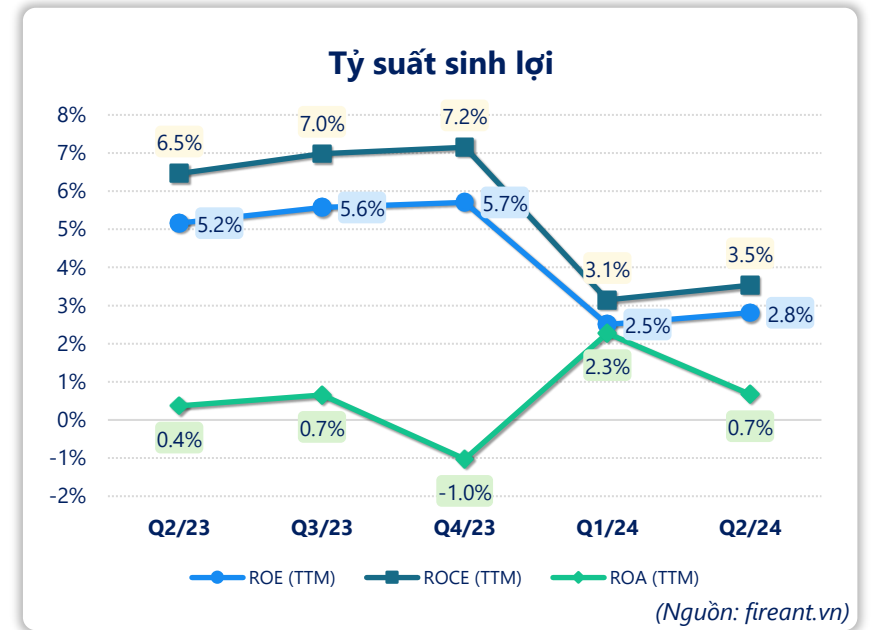
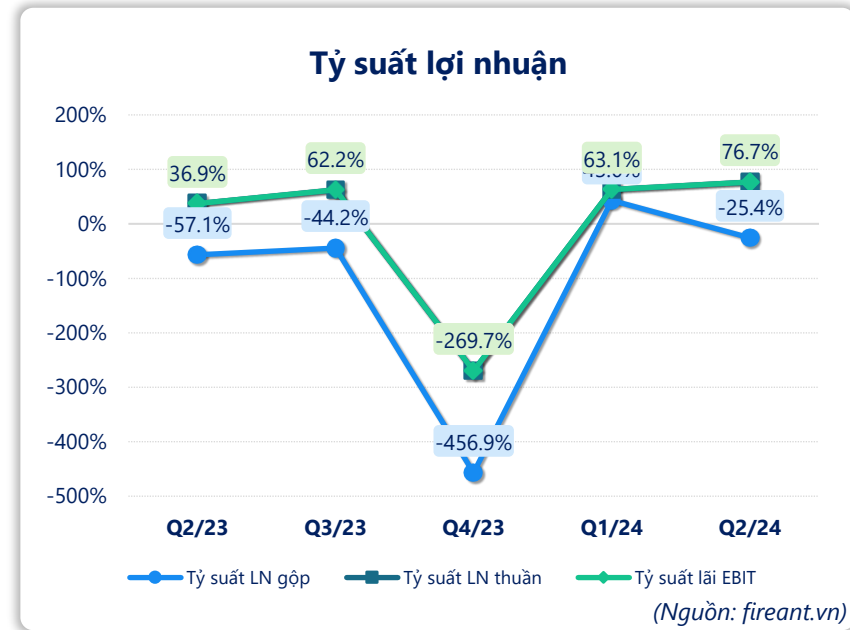
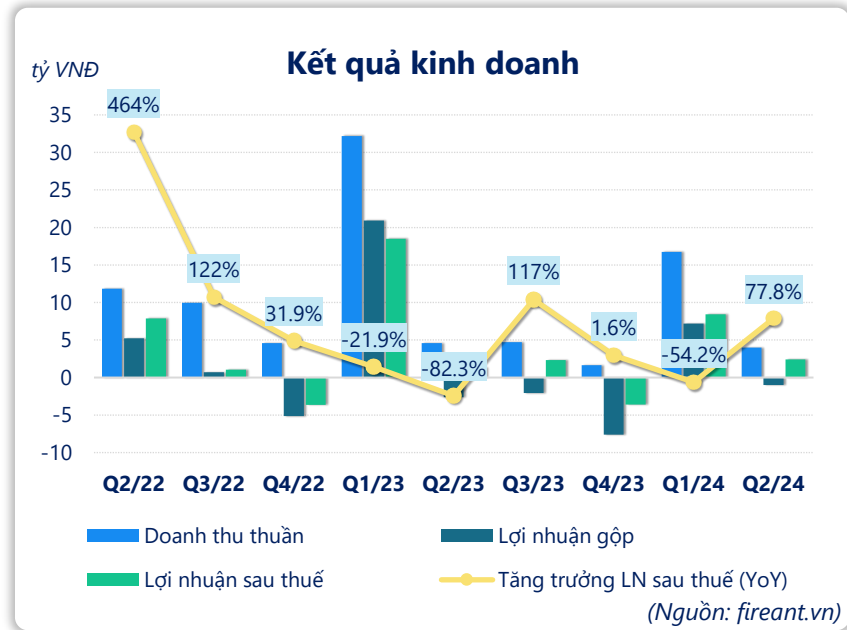


Thông tin giao dịch		28/06/2024
Giá hiện tại (VNĐ)		20,600
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		27,500
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		20,600
SL cổ phiếu LH		12,788,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		14,380
% sở hữu nước ngoài		11.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		263
P/E		27.5
EPS		749

	YTD	1T	3T	6T
TCT	-8.0%	-2.8%	-21.1%	-7.6%
VNINDEX	10.0%	-2.7%	-3.0%	11.4%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	360	362	-0.4%
Tài sản ngắn hạn	348	349	-0.2%
Tiền và tương đương tiền	2.02	2.27	-10.7%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	23.3	23.9	-2.2%
Phải thu ngắn hạn	309	314	-1.7%
Hàng tồn kho	12.0	7.82	52.9%
Tài sản ngắn hạn khác	2.29	0.91	152%
Tài sản dài hạn	12.0	12.6	-5.2%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	10.8	11.9	-9.1%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	1.13	0.70	60.3%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	18.3	30.4	-39.9%
Nợ ngắn hạn	18.3	30.4	-39.9%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	12.6	21.4	-41.3%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	342	331	3.3%
Vốn chủ sở hữu	342	331	3.3%
Vốn điều lệ	128	128	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Doanh thu thuần	4.58	4.70	1.66	16.7	3.98
Giá vốn hàng bán	7.19	6.77	9.27	9.53	5.00
Lợi nhuận gộp	-2.61	-2.08	-7.61	7.19	-1.01
Doanh thu HĐTC	6.37	6.24	5.42	5.38	5.35
Chi phí TC	0	0	0	0	0
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.90	0.05	1.06	1.07	0.15
Chi phí QLDN	1.17	1.19	1.25	0.95	1.13
LN thuần từ HĐKD	1.69	2.92	-4.49	10.6	3.06
Lợi nhuận khác	0	0	0	-0.01	0
LN trước thuế	1.69	2.92	-4.49	10.5	3.06
Lợi nhuận sau thuế	1.34	2.32	-3.61	8.43	2.43
LNST của CĐ cty mẹ	1.34	2.32	-3.61	8.43	2.43

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	0	-2.24	-4.22	4.06	-21.9
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0	14.4	-9.65	-4.48	22.0
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	-6.39	0	0	0
Tiền đầu kỳ	0	10.4	16.1	2.27	1.85
Lưu chuyển tiền thuần	0	5.75	-13.9	-0.42	0.18
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	0	16.1	2.27	1.85	2.02

(Nguồn: fireant.vn)